

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/sQH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Cảnh tranh số 27/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Công Thương tại Tờ trình số 1189/TTr-SCI ngày 20 tháng 03 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành “Quy định quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội” kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Công Thương, Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TƯ, TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUB: các P.CVP, CT, KT;
- Ban chỉ đạo Thương mại điện tử TP;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Lưu: VT, CT, SCT (ltn).

(để b/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sửu**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5  
năm 2014 của UBND thành phố Hà Nội)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết nội dung quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức có địa chỉ trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc cá nhân cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

Công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử được ưu tiên thực hiện trên môi trường mạng, đảm bảo tăng cường pháp chế.

**Điều 4. Thiết chế quản lý**

Thiết chế thực thi pháp luật thương mại điện tử chủ yếu bao gồm:

1. Cơ quan giúp UBND thành phố Hà Nội quản lý hoạt động thương mại điện tử: sở Công Thương.
2. Cơ quan phối hợp quản lý hoạt động thương mại điện tử: các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.
3. Tổ chức phối hợp liên ngành: Ban chỉ đạo Thương mại điện tử thành phố Hà Nội, Đội giám sát Thương mại điện tử.

## Chương II

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

### Mục 1

## TRANG THÔNG TIN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

### **Điều 5. Chức năng Trang thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử thành phố Hà Nội**

1. Là công cụ trực tuyến, hỗ trợ công tác quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Công bố, giới thiệu thông tin tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử đã thực hiện nghĩa vụ thông báo hoặc đăng ký website thương mại điện tử theo quy định.
3. Quảng bá, giới thiệu tổ chức kinh tế; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội.
4. Thống kê về thương mại điện tử.
5. Tiếp nhận phản ánh và công bố thông tin tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thương mại điện tử.
6. Cập nhật thông tin từ Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử [www.online.gov.vn](http://www.online.gov.vn) (do Bộ Công Thương quản lý).

### **Điều 6. Điều hành Trang thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử**

Giao Giám đốc sở Công Thương tổ chức thiết lập và điều hành Trang thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử thành phố Hà Nội.

Các sở, ban, ngành của Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được cấp tài khoản, phân quyền truy nhập cơ sở dữ liệu Trang thông tin để phục vụ công tác quản lý.

### Mục 2

## GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

## **Điều 7. Đội giám sát thương mại điện tử**

Đội giám sát liên ngành về hoạt động thương mại điện tử (gọi tắt là Đội giám sát thương mại điện tử) là tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quyết định thành lập.

## **Điều 8. Nội dung, hình thức giám sát hoạt động thương mại điện tử**

1. Nội dung giám sát hoạt động thương mại điện tử:

a) Giám sát việc chấp hành pháp luật về thương mại điện tử của tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động thương mại điện tử;

b) Giám sát tình hình hoạt động thương mại điện tử trên môi trường mạng;

c) Giám sát hoạt động của website thương mại điện tử; hoạt động của phần mềm, ứng dụng thương mại điện tử cài đặt trên phương tiện điện tử, thiết bị số;

d) Giám sát hoạt động kinh doanh phần mềm, ứng dụng, thông tin số, nội dung số, xuất bản phẩm điện tử trên môi trường mạng;

d) Giám sát hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong thương mại điện tử;

e) Giám sát hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử, hoạt động đánh giá và chứng nhận chính sách bảo vệ thông tin cá nhân, hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử;

g) Giám sát an toàn thông tin trong hoạt động thương mại điện tử.

2. Việc giám sát hoạt động thương mại điện tử được tiến hành trực tuyến trên môi trường mạng bằng phương tiện điện tử, thiết bị số.

## **Mục 3**

### **TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH QUA MÔI TRƯỜNG MẠNG**

**Điều 9. Phạm vi thông tin phản ánh được tiếp nhận qua môi trường mạng**

Nội dung thông tin phản ánh được tiếp nhận qua môi trường mạng trong lĩnh vực thương mại điện tử bao gồm:

1. Thông tin về hành vi vi phạm pháp luật.
2. Thông tin về hoạt động của website thương mại điện tử; hoạt động của phần mềm, ứng dụng thương mại điện tử cài đặt trên phương tiện điện tử, thiết bị số.
3. Thông tin về hoạt động kinh doanh phần mềm, ứng dụng, thông tin số, nội dung số, xuất bản phẩm điện tử trên môi trường mạng.
4. Thông tin về hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được mua bán, cung ứng, giao dịch.
5. Thông tin về chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử.
6. Các thông tin phản ánh khác trong lĩnh vực thương mại điện tử.

#### **Điều 10. Hình thức tiếp nhận**

1. Hình thức tiếp nhận thông tin phản ánh qua môi trường mạng bao gồm:
  - a) Qua địa chỉ điện tử (thư điện tử);
  - b) Qua tài khoản tại các website;
  - c) Qua số điện thoại - đường dây nóng;
  - d) Qua Trang thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử thành phố Hà Nội;
  - d) Các hình thức tiếp nhận thông tin phản ánh khác qua môi trường mạng.
2. Giao Giám đốc sở Công Thương thiết lập và công bố công khai địa chỉ điện tử, tài khoản mạng, số điện thoại và các hình thức tiếp nhận khác qua môi trường mạng để tiếp nhận thông tin phản ánh phù hợp với thực tế, xu hướng phát triển xã hội.

#### **Điều 11. Giải quyết thông tin phản ánh trực tuyến**

1. Thời gian giải quyết tối đa là 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin phản ánh trực tuyến bởi một trong các hình thức tiếp nhận.
2. Bằng lời nói hoặc bằng việc gửi thông điệp dữ liệu, thành viên Đội giám sát thương mại điện tử yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm của mình; yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.
3. Các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính được vận dụng trong giải quyết thông tin phản ánh trực tuyến.

## Mục 4

### THẨM TRA, XÁC MINH WEBSITE THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

#### **Điều 12. Nguyên tắc thẩm tra, xác minh**

1. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, sự chính xác của thông tin do mình cung cấp trong quá trình hoạt động thương mại điện tử.
2. Thời điểm tiến hành thẩm tra, xác minh website thương mại điện tử là sau khi nhận được yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, phản ánh từ tổ chức, cá nhân hoặc theo yêu cầu công tác quản lý trên địa bàn.
3. Chỉ tiến hành thẩm tra, xác minh website thương mại điện tử bán hàng khi có căn cứ pháp lý chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng.
4. Tùy theo quy mô, tính chất hoạt động, sự đa dạng và phong phú về chủ thể cũng như khách thể của hoạt động thương mại điện tử mà công tác thẩm tra, xác minh sẽ tiến hành toàn bộ hay một phần nội dung nêu tại Điều 13 quy định này và có thể thực hiện trước hoặc trong khi website thương mại điện tử hoạt động.

#### **Điều 13. Nội dung thẩm tra, xác minh**

1. Thẩm tra, xác minh thông tin thông báo, đăng ký website thương mại điện tử do tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm tra, xác minh thông tin công bố trên website thương mại điện tử.
3. Thẩm tra, xác minh việc tuân thủ các quy định của pháp luật trên website thương mại điện tử.
4. Thẩm tra, xác minh thông tin khác theo yêu cầu công tác quản lý.

## Mục 5

### THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

#### **Điều 14. Đoàn kiểm tra liên ngành về hoạt động thương mại điện tử**



Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ủy quyền cho Giám đốc sở Công Thương quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành; quyết định nội dung, yêu cầu, hình thức, thời gian kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân là thành viên trong Đoàn kiểm tra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với sở Công Thương thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Thanh tra về hoạt động thương mại điện tử**

Hoạt động thanh tra được thực hiện theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên hoặc thanh tra đột xuất.

Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện quyết định thanh tra theo quy định của pháp luật về Thanh tra.

Phạm vi tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

#### **Điều 16. Xác định và xử lý vi phạm pháp luật**

##### 1. Thu thập dữ liệu điện tử:

a) Vận dụng trình tự, thủ tục thu thập dữ liệu điện tử quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 giữa các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông; và/hoặc

b) Sử dụng phương tiện điện tử, thiết bị số, phần mềm để ghi hình, chụp hình hành vi vi phạm pháp luật thương mại điện tử.

##### 2. Thu thập chứng cứ:

Chứng cứ điện tử là chứng cứ được lưu giữ dưới dạng điện tử trong máy tính hoặc trong thiết bị phần cứng.

Các tài liệu đọc được được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Các tài liệu nghe được, nhìn được được coi là chứng cứ nếu được xuất trình kèm theo văn bản xác nhận xuất xứ của tài liệu đó hoặc văn bản về sự việc liên quan tới việc thu âm, thu hình đó.

### 3. Nguyên tắc xử lý vi phạm pháp luật:

a) Vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản vi phạm hành chính ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm.

b) Các hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và quy định tại các luật tương ứng.

c) Trường hợp xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 giữa các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

## Mục 6

### THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

#### Điều 17. Thống kê về thương mại điện tử

1. Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giao Giám đốc sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê Thành phố thống nhất phương án điều tra thống kê hằng năm gồm các quy định và hướng dẫn về mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, đơn vị, nội dung, phương pháp điều tra, thời điểm, thời gian điều tra, cơ quan tiến hành điều tra và lực lượng thực hiện điều tra, tổng hợp, phân tích, công bố kết quả điều tra, kinh phí và các điều kiện vật chất khác bảo đảm thực hiện, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách nhà nước Thành phố bảo đảm theo quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của sở Công Thương. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra thống kê được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của người thực hiện điều tra thống kê.

4. Công tác thống kê và tổng hợp, phản ánh kết quả thống kê được ưu tiên thực hiện trên môi trường mạng.

### **Chương III**

## **PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

### **Điều 18. Định hướng phát triển thương mại điện tử**

1. Phát triển thương mại điện tử nhằm mục đích hiện đại hóa ngành thương mại, mở rộng thị trường giao dịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. UBND Thành phố ưu tiên đầu tư, bố trí ngân sách hợp lý và huy động các nguồn lực để phát triển hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn.

3. Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới để thực hiện giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng.

4. Khuyến khích hoạt động thương mại điện tử theo hướng tập trung, quy mô lớn.

### **Điều 19. Một số hoạt động phát triển thương mại điện tử**

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử.

3. Nâng cao năng lực các thiết chế thực thi pháp luật thương mại điện tử.

4. Hợp tác song phương, đa phương với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức xã hội nghề nghiệp (hội, hiệp hội) trong quản lý và phát triển thương mại điện tử.

5. Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong phát triển thương mại điện tử.

6. Một số hoạt động khác thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn.

### **Điều 20. Một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển thương mại điện tử**

### 1. Đối tượng áp dụng:

Là tổ chức nêu tại Điều 2 Quy định này, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có sở hữu website thương mại điện tử, thỏa mãn một trong số các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này thì được hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ.

### 2. Điều kiện áp dụng:

- a) Website thương mại điện tử được bình chọn;
- b) Website thương mại điện tử kinh doanh hàng hóa xuất khẩu;
- c) Website thương mại điện tử kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;
- d) Website thương mại điện tử tham gia Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Hành động vì quyền người tiêu dùng”;
- d) Website thương mại điện tử tham gia mô hình thương mại điện tử kiểu mẫu;
- e) Cam kết bằng văn bản tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thương mại điện tử trong 02 (hai) năm liên tiếp trên website thương mại điện tử của tổ chức đó.

### 3. Cơ quan chủ trì:

Giao sở Công Thương là cơ quan chủ trì thực hiện.

Việc khuyến khích, hỗ trợ được thực hiện gián tiếp thông qua các hoạt động phát triển thương mại điện tử của cơ quan chủ trì nêu tại Điều 20 Quy định này.

### 4. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ:

- a) Hỗ trợ quảng bá website, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ sản xuất, kinh doanh, thông tin tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của sở Công Thương, Trang thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử thành phố Hà Nội và trên phương tiện quảng cáo;
- b) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn kiến thức về thương mại điện tử;
- c) Hỗ trợ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 21. Nguyên tắc tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội căn cứ phạm vi chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công tại Quy định này để tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử hoặc có liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy định này.

## **Điều 22. Ban chỉ đạo Thương mại điện tử Thành phố**

Ban chỉ đạo giúp Chủ tịch UBND Thành phố nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, phức tạp, liên ngành; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố trong việc chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## **Điều 23. Sở Công Thương**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về thương mại điện tử. Tăng cường pháp chế trong quản lý hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp tham mưu trình UBND thành phố Hà Nội ban hành các văn bản pháp luật trong quản lý hoạt động thương mại điện tử, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển thương mại điện tử phù hợp tình hình thực tế.

3. Xây dựng Chương trình phát triển thương mại điện tử hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và là đầu mối tổng hợp, yêu cầu các cơ quan nhà nước thuộc, trực thuộc Thành phố liên quan báo cáo công tác phối hợp quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; yêu cầu tổ chức, cá nhân báo cáo tình hình hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## **Điều 24. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, viễn thông và kết cấu hạ tầng thông tin hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố.

2. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên môi trường mạng, quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin.

3. Phối hợp với sở Công Thương trong quản lý hoạt động thương mại điện tử.

4. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

#### **Điều 25. Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử.

2. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

#### **Điều 26. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử.

2. Cung cấp cơ sở dữ liệu doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử trên địa bàn để sở Công Thương tổng hợp.

3. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

#### **Điều 27. Sở Tài chính**

1. Phối hợp với sở Công Thương và các cơ quan nhà nước hữu quan tham mưu trình UBND thành phố Hà Nội ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển thương mại điện tử phù hợp tình hình thực tế.

2. Tham mưu trình UBND thành phố Hà Nội cân đối, bố trí kinh phí phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố.

#### **Điều 28. Sở Tư pháp**

1. Thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử trình UBND thành phố Hà Nội.

2. Phối hợp với sở Công Thương và các cơ quan nhà nước hữu quan nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đối với hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn, phù hợp tình hình thực tế.

3. Phối hợp thực hiện kế hoạch tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử.

#### **Điều 29. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo, văn hóa theo phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử.

2. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

### **Điều 30. Thanh tra Thành phố**

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thương mại điện tử.

2. Phối hợp, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của Thành phố.

3. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

### **Điều 31. Công an Thành phố**

Phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thương mại điện tử, thanh toán điện tử, giao dịch điện tử và các hành vi vi phạm khác trên môi trường mạng.

### **Điều 32. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh Hà Nội**

1. Quản lý, giám sát hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

2. Giám sát các hệ thống thanh toán điện tử để đảm bảo sự hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

3. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

### **Điều 33. Cục Thuế Thành phố**

1. Quản lý thuế trên môi trường mạng.

2. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố.

3. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

### **Điều 34. Cục Hải quan Thành phố**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về hải quan trong lãnh thổ hải quan - trên môi trường mạng.

2. Quản lý hải quan điện tử trong hoạt động thương mại điện tử.

3. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực.

### **Điều 35. Cục Thống kê Thành phố**

1. Phối hợp với cơ quan hữu quan trong công tác thống kê, điều tra cơ bản tình hình hoạt động, ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố.

2. Cung cấp kết quả thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

**Điều 36. UBND quận, huyện, thị xã**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước theo phân cấp trên địa bàn.
2. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động thương mại điện tử của tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.
3. Thực hiện chế độ báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thường trực./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sửu**